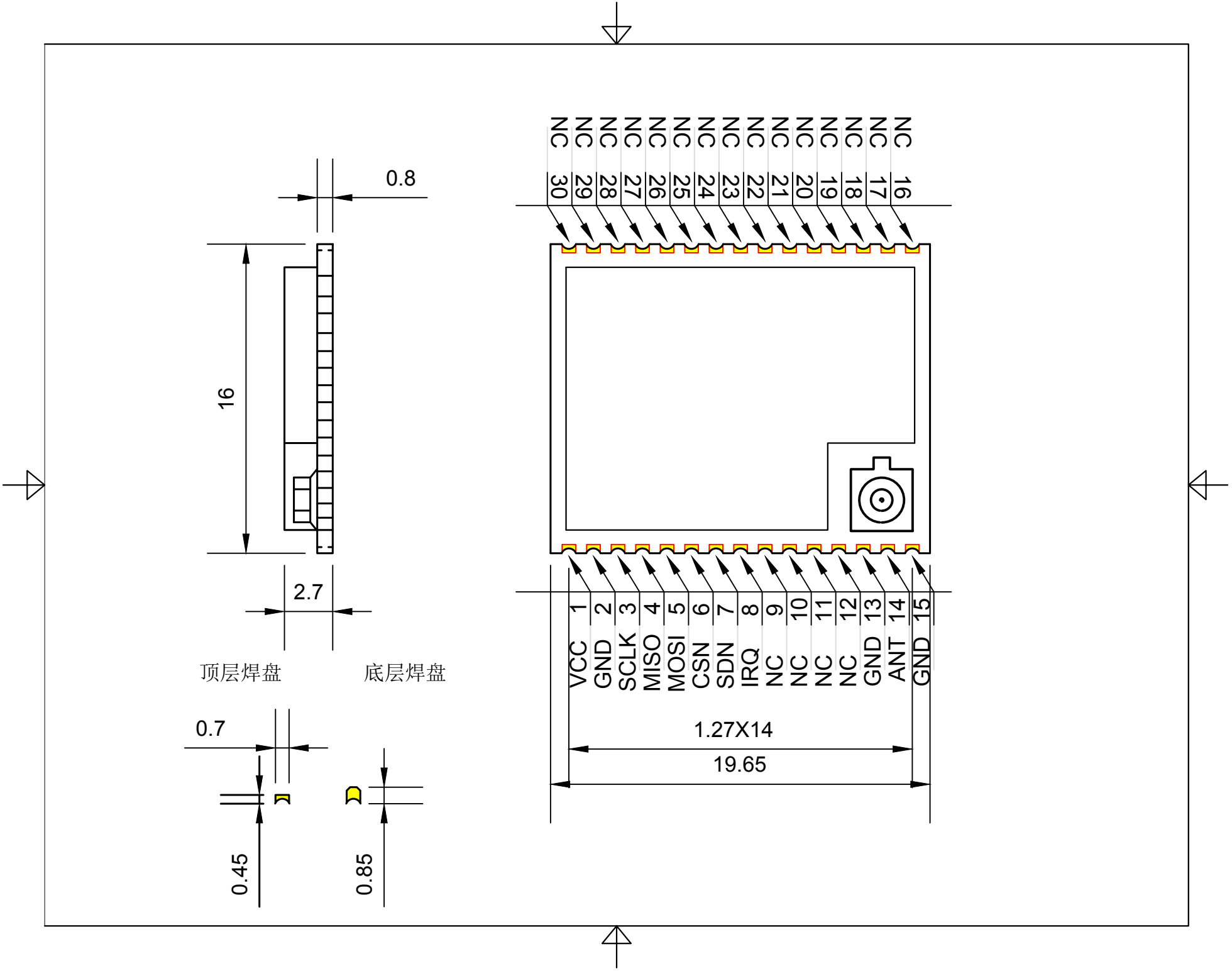
NC 30
NC 29
NC 28
NC 27
NC 26
NC 25
NC 24
NC 23
NC 22
NC 21
NC 20
NC 19
NC 18
NC 17
NC 16
VCC 1
GND 2
SCLK 3
MISO 4
MOSI 5
CSN 6
SDN 7
IRQ 8
NC 9
NC 10
NC 11
NC 12
GND 13
ANT 14
GND 15
1.27X14
19.65
0.8
16
2.7
顶层焊盘
底层焊盘
0.7
0.45
0.85

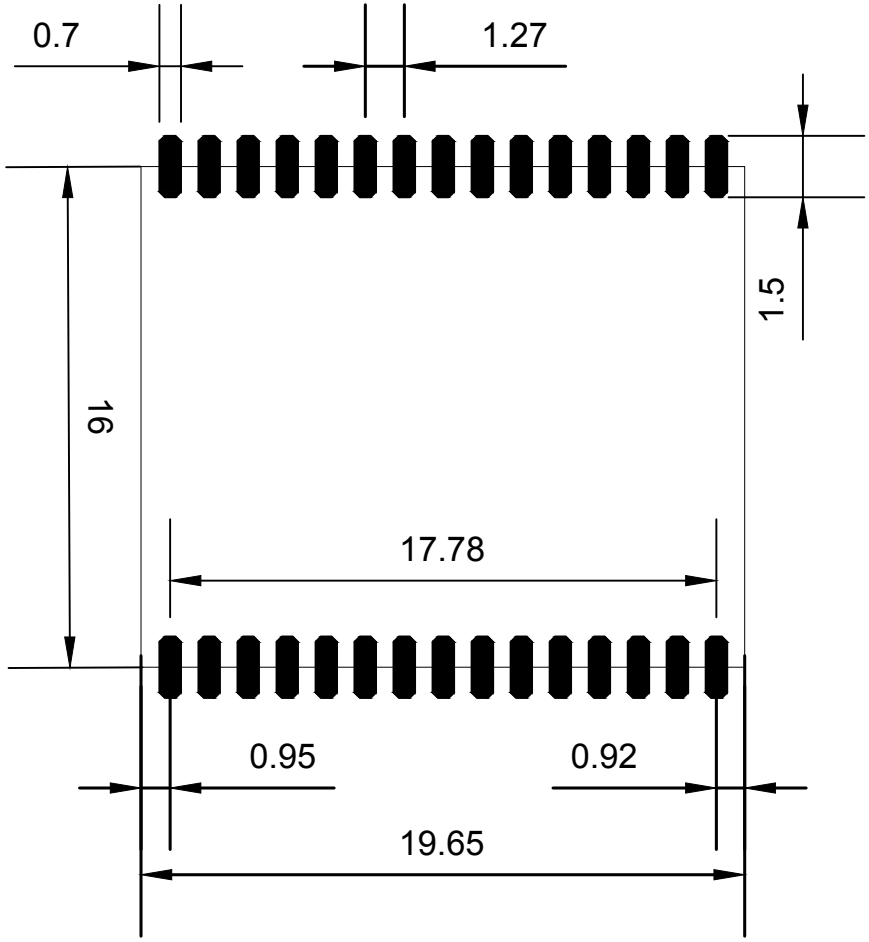
0.7
1.27
1.5
16
17.78
0.95
0.92
19.65